

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2025/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai và diện tích, vị trí, mục đích sử dụng đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, nông nghiệp và xây dựng;
- Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa)

1. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Người sử dụng đất nông nghiệp có diện tích từ 1.000 m² trở lên (trừ đất trồng lúa) thì được sử dụng một diện tích khu đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai với diện tích không quá 1% của tổng diện tích khu đất đang sử dụng nhưng không vượt quá 100 m².

2. Đối với dự án nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư thì diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo dự án đầu tư, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

Công trình được xây dựng đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và các điều kiện sau:

1. Tổng diện tích công trình xây dựng tối đa bằng 0,1% tổng diện tích đất trồng lúa đang sử dụng;

2. Vị trí công trình được xây dựng không quá 03 vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa đang sử dụng;

3. Mục đích sử dụng: Tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo dõi, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

3. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.ct

03 QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Hùng